

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1-NĂM HỌC 2016-2017
(MÃ ĐỀ: 314)

Câu 1 : Lãnh thổ nước ta trải dài:

- A. Trên 12^0 vĩ B. Gần 17^0 vĩ C. Gần 15^0 vĩ D. Gần 18^0 vĩ

Câu 2 : Ở miền Bắc nước ta, nhiệt độ vào mùa đông thấp là do:

- A. Chịu tác động của gió mùa Tây Nam. B. Chịu tác động của gió mùa Đông Bắc.
C. Chịu tác động của gió mùa Biển Đông. D. Dãy Trường Sơn chắn gió.

Câu 3 : Vào các tháng 10 – 12 lũ quét thường xảy ra ở các tỉnh thuộc:

- A. Lưu vực sông Thao (Lào Cai, Yên Bái). B. Suối dải miền trung.
C. Lưu vực sông Cầu (Bắc Kạn, Thái Nguyên). D. Thượng nguồn sông Đà (Sơn La, Lai Châu).

Câu 4 : Cho bảng số liệu: CƠ CẤU DÂN SỐ PHÂN THEO NHÓM TUỔI CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM (Đơn vị :%)

Năm	1990	2005	2009	2014
Nhóm tuổi				
Từ 0 - 14 tuổi	33,5	27,0	24,4	23,5
Từ 15 - 59 tuổi	58,4	64,0	66,9	66,3
Từ 60 tuổi trở lên	8,1	9,0	8,7	10,2

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Cơ cấu dân số phân theo nhóm tuổi của nước ta đang chuyển dịch theo hướng già hóa
B. Tỷ lệ nhóm tuổi 0 - 14 tăng
C. Cơ cấu dân số của nước ta đang biến đổi theo xu hướng ngày càng trẻ
D. Tỷ lệ nhóm tuổi từ 60 trở lên tăng liên tục

Câu 5 : Nhận định đúng nhất về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay là:

- A. Chất lượng rừng đã được phục hồi nhưng diện tích rừng đang giảm sút nhanh.
B. Dù tổng diện tích rừng đang được phục hồi nhưng chất lượng vẫn tiếp tục suy giảm.
C. Tài nguyên rừng đang tiếp tục bị suy giảm cả về số lượng lẫn chất lượng.
D. Tài nguyên rừng của nước ta đang được phục hồi cả về số lượng lẫn chất lượng.

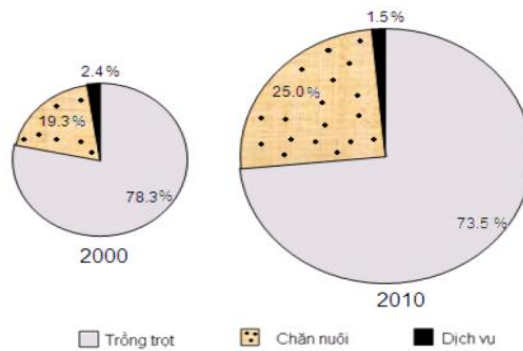
Câu 6 : Ảnh hưởng của biển Đông làm cho khí hậu nước ta:

- A. Vùng biển nước ta giàu khoáng sản và hải sản. B. Hệ sinh thái đa dạng.
C. Bờ biển mài mòn. D. Mang tính chất hải dương điều hòa, lượng mưa lớn.

Câu 7 : Hai vấn đề lớn nhất trong việc sử dụng tài nguyên nước ở nước ta hiện nay là:

- A. Ngập lụt vào mùa mưa, thiếu nước vào mùa khô và ô nhiễm môi trường nước.
B. Ngập lụt vào mùa mưa, thiếu nước vào mùa khô và nguy cơ cạn kiệt nguồn nước ngầm.
C. Ô nhiễm môi trường nước và nguồn nước có sự phân hóa giữa các vùng.
D. Nguồn nước ngầm có nguy cơ cạn kiệt và ô nhiễm môi trường nước.

Câu 8 : Cho biểu đồ :



Biểu đồ này thể hiện nội dung nào sau đây ?

- A. Tình hình sản xuất nông nghiệp phân theo ngành của nước ta năm 2000 và năm 2010
- B. Sự chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp phân theo ngành của nước ta từ năm 2000 - 2010
- C. Tốc độ tăng trưởng giá trị SX nông nghiệp phân theo ngành của nước ta từ năm 2000 - 2010
- D. Cơ cấu giá trị SX nông nghiệp phân theo ngành của nước ta năm 2000 và năm 2010

Câu 9 : Nét nổi bật của địa hình vùng núi Đông Bắc là:

- A. Gồm các dãy núi liên kề với các cao nguyên.
- B. Có 3 mạch núi lớn hướng Tây Bắc - Đông Nam.
- C. Đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích.
- D. Có địa hình cao nhất nước ta.

Câu 10 : Tài nguyên rừng Việt Nam bị suy thoái nghiêm trọng thể hiện ở:

- A. Diện tích rừng suy giảm.
- B. Chất lượng rừng chưa thể phục hồi.
- C. Diện tích đồi núi trọc tăng lên.
- D. Độ che phủ rừng giảm.

Câu 11 : Điểm cực Bắc của nước ta là xã Lũng Cú thuộc tỉnh:

- A. Lạng Sơn.
- B. Cao bằng.
- C. Hà giang.
- D. Lào Cai.

Câu 12 : Một trong những nguyên tắc quản lí, sử dụng và phát triển rừng phòng hộ là:

- A. Bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh vật của các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.
- B. Bảo vệ, nuôi dưỡng rừng hiện có, trồng rừng trên đất trọc đồi núi trọc.
- C. Đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- D. Duy trì và phát triển hoàn cảnh rừng, độ phì và chất lượng đất rừng.

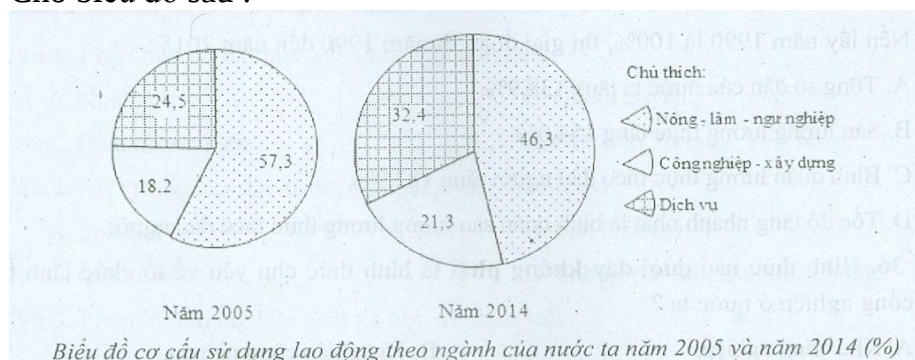
Câu 13 : Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết Cao nguyên nào **không nằm** trong Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ

- A. Cao nguyên Hòa Phan
- B. Cao nguyên Mộc Châu
- C. Cao nguyên Sơn La
- D. Cao Nguyên Sín Chải

Câu 14 : Phát biểu nào sau đây **không đúng** với đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Mạng lưới sông ngòi dày đặc, phần lớn là sông lớn.
- B. Chế độ nước theo mùa.
- C. Chế độ mưa thất thường nên chế độ dòng chảy sông ngòi cũng thất thường.
- D. Sông ngòi nhiều nước, giàu phù sa.

Câu 15 : Cho biểu đồ sau :



Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào dưới đây là đúng

- A. Cơ cấu lao động của nước ta đang có sự chuyển dịch phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa đất nước.
- B. Tổng số lao động của nước ta không thay đổi trong giai đoạn
- C. Tỷ lệ lao động khu vực nông – lâm – ngư nghiệp thấp nhất.
- D. Cơ cấu lao động theo ngành không có sự thay đổi.

Câu 16 : Hàm lượng phù sa sông ngòi nước ta lớn do:

- A. Quá trình xâm thực, bào mòn mạnh mẽ ở vùng đồi núi.
- B. Tổng lượng nước sông lớn.
- C. Chế độ nước của sông thay đổi theo mùa.
- D. Mạng lưới sông ngòi dày đặc.

Câu 17 : Quá trình xâm thực xảy ra mạnh mẽ ở những nơi có:

- A. Địa hình cao, sườn dốc, lượng mưa lớn.
- B. Địa hình thấp, lượng mưa lớn.
- C. Địa hình cao, lượng mưa nhỏ.
- D. Địa hình thấp, lượng mưa nhỏ.

Câu 18 : Hướng tây bắc-đông nam ở nước ta thể hiện ở vùng núi:

- A. Đông Bắc, Tây Bắc.
- B. Trường Sơn Nam và Tây Bắc.
- C. Tây Bắc, Trường Sơn Bắc.
- D. Tả ngạn sông Hồng đến Móng Cái.

Câu 19 : Phát biểu nào sau đây **không đúng** với đặc điểm địa hình nước ta?

- A. Cấu trúc địa hình nước ta khá đa dạng.
- B. Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. Đồng bằng chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích cả nước.
- D. Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người.

Câu 20 : Nguyên nhân gây mưa lớn và kéo dài cho các vùng đón gió ở Nam Bộ và Tây Nguyên vào thời kỳ giữa và cuối mùa hạ là do ảnh hưởng của khối khí:

- A. Lạnh phương Bắc.
- B. Bắc Ấn Độ Dương.
- C. Cận chí tuyến bán cầu Bắc.
- D. Cận chí tuyến bán cầu Nam.

Câu 21 : Cho bảng số liệu :

Lao động có việc làm của nước ta (nghìn người)

Năm	2000	2009
Tổng số	37609,6	47743,6
Trong đó khu vực I	24480,6	24788,5

Dựa vào bảng số liệu, hãy tính tỉ trọng khu vực I (nông – lâm – thủy sản) trong cơ cấu lao động có việc làm nước ta năm 2000 và năm 2009?

- A. Năm 2000 : 65.1% , năm 2009 : 59.1%
- B. Năm 2000 : 61.5% , năm 2009 : 51.9%
- C. Năm 2000 : 61.5% , năm 2009 : 59.1%
- D. Năm 2000 : 65.1% , năm 2009 : 51.9%

Câu 22 : Biện pháp phòng chống bão cần chú ý hàng đầu là:

- A. Củng cố công trình đê biển.
- B. Khẩn trương sơ tán dân khỏi các vùng có nguy cơ lớn.
- C. Dự báo chính xác về hướng di chuyển và cấp độ bão để có phương án phòng bị.
- D. Tàu thuyền trên biển phải gấp rút về đất liền hoặc đến nơi cư trú an toàn.

Câu 23 : Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết đô thị có quy mô dân số trên 1.000.000 người ?

- A. Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh
- B. Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa
- C. Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng
- D. Hà Nội , Hải Phòng , Đà Nẵng

Câu 24 : Ở nước ta địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp, điều này được thể hiện:

- A. Đồi núi chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích, địa hình cao trên 1000m chiếm 85% diện tích.
- B. Đồng bằng chiếm $\frac{1}{4}$ diện tích, núi cao trên 2000m chiếm 10%.
- C. Đồi núi chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích, địa hình thấp dưới 1000m chiếm 85% diện tích.
- D. Địa hình đồng bằng chiếm $\frac{1}{4}$ diện tích, với 85% là đồi núi cao trên 1000m.

Câu 25 : Cho bảng số liệu: *

CƠ CẤU LAO ĐỘNG PHÂN THEO NÔNG THÔN VÀ THÀNH THỊ CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM (Đơn vị:%)

Khu vực Năm	Nông thôn	Thành thị
1996	79,9	20,1
2005	75,0	25,0
2010	73,1	26,9
2014	69,6	30,4

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Phần lớn lao động sống ở nông thôn nên quỹ thời gian rảnh rỗi còn nhiều
- B. Tỷ trọng lao động ở thành thị cao
- C. Phần lớn lao động sống ở nông thôn do mức thu nhập cao
- D. Đô thị hóa của nước ta đang ở mức cao so với thế giới

Câu 26 : Biển Đông có diện tích:

- A. 3,467 triệu km².
- B. 3,457 triệu km².
- C. 4,437 triệu km².
- D. 3,447 triệu km².

Câu 27 : Ranh giới được gọi là đường biên giới trên biển của nước ta là:

- A. Nội thủy.
- B. Vùng đặc quyền kinh tế.
- C. Lãnh hải.
- D. Tiếp giáp lãnh hải.

Câu 28 : Cho bảng số liệu:

Giá trị sản xuất nông nghiệp của Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long (đơn vị: nghìn tỉ đồng)

Năm	2005	2008	2010
Đồng bằng sông Hồng	24.1	27.3	29.1
Đồng bằng sông Cửu Long	47.7	52.4	56.3

Để thể hiện giá trị sản xuất nông nghiệp của Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long, ta vẽ biểu đồ nào thích hợp?

- A. Biểu đồ cột
- B. Biểu đồ đường
- C. Biểu đồ kết hợp cột – đường
- D. Biểu đồ tròn

Câu 29 : *Cho bảng số liệu:*

SỐ LƯỢNG TRANG TRẠI CỦA CẢ NƯỚC QUA CÁC NĂM

Năm	2006	2010	2014
Các loại trang trại			
Tổng số	113 730	145 880	27 114
Trồng trọt	50 817	68 278	8 935
Chăn nuôi	16 708	23 558	12 642
Nuôi trồng thủy sản	34 202	37 142	4 644
Các loại khác	12 003	16 902	893

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Năm 2006, số trang trại nuôi trồng thủy sản chiếm tỷ lệ cao nhất
- B. Từ năm 2006 đến năm 2014 nước ta đã giảm 7200 trang trại
- C. Số lượng các trang trại của nước ta tăng nhanh
- D. Đến năm 2014, trang trại chăn nuôi chiếm tới 46,6% tổng số trang trại

Câu 30 : Hướng chính của gió mùa hạ khi thổi vào nước ta là:

- A. Tây Bắc.
- B. Đông Bắc.
- C. Đông Nam.
- D. Tây Nam.

Câu 31 : Vùng đồng bằng có diện tích đất phèn, mặn nhiều nhất:

- A. Đồng bằng Ven biển Bắc Trung bộ.
- B. Đồng bằng Ven biển Nam Trung bộ

C. Đồng bằng Sông Hồng.

D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 32 : Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với thiên nhiên phân lãnh thổ phía Bắc?

A. Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn.

B. Trong rừng xuất hiện nhiều loại cây chịu hạn, rụng lá vào mùa khô.

C. Có mùa đông lạnh 2-3 tháng.

D. Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là đới rừng nhiệt đới gió mùa.

Câu 33 : Nguyên nhân chính làm phân hóa thiên nhiên theo vĩ độ (Bắc-Nam) là sự phân hóa của:

A. Đất đai.

B. Khí hậu.

C. Địa hình.

D. Sinh vật.

Câu 34 : Ý nào sau đây **không đúng** với vùng núi Trường Sơn Nam:

A. Có các cao nguyên bazan tương đối bằng phẳng.

B. Gồm các khối núi và cao nguyên.

C. Có sự đối xứng rõ rệt giữa 2 sườn đông-tây của Trường Sơn Nam.

D. Khối núi komatit và khối núi cực Nam Trung Bộ được nâng cao, đồ sộ.

Câu 35 : Điểm nào sau đây không đúng với thiên nhiên vùng biển và thềm lục địa nước ta:

A. Vùng biển lớn gấp ba lần diện tích đất liền.

B. Đường bờ biển Nam Trung Bộ bằng phẳng.

C. Thềm lục địa miền trung thu hẹp tiếp giáp với vùng biển nước sâu.

D. Thềm lục địa phía Bắc và phía Nam có đáy nông mở rộng.

Câu 36 : Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của vùng Nam Trung Bộ và Nam Bộ là:

A. Bão lụt với tần suất lớn, trượt lở đất, khô hạn.

B. Xói mòn, rửa trôi đất, lũ lụt trên diện rộng, thiếu nước vào mùa khô.

C. Sự thất thường của nhịp điệu mùa khí hậu và dòng chảy sông ngòi.

D. Thời tiết rất bất ổn định, dòng chảy sông ngòi thất thường.

Câu 37 : Các khối khí di chuyển qua biển (trong đó có biển Đông) mang lại cho khí hậu nước ta đặc điểm là:

A. Lượng mưa lớn, trung bình năm từ 2500-3000mm.

B. Tổng lượng bức xạ lớn, cân bằng bức xạ dương quanh năm.

C. Nhiệt độ trung bình năm trên toàn quốc trên 20°C.

D. Độ ẩm không khí cao, trên 80%.

Câu 38 : Ở đồng bằng ven biển miền Trung thường có sự phân chia thành 3 dải, lần lượt từ biển vào là:

A. Đồng bằng- cồn cát, đầm phá- vùng trũng thấp.

B. Cồn cát, đầm phá- đồng bằng- vùng trũng thấp.

C. Vùng trũng thấp- cồn cát, đầm phá- đồng bằng.

D. Cồn cát, đầm phá- vùng trũng thấp- đồng bằng.

Câu 39 : Biện pháp phòng chống bão nào dưới đây **không đúng**?

A. Vùng ven biển cần củng cố công trình đê biển.

B. Nếu có bão mạnh, cần khẩn trương sơ tán dân.

C. Các tàu thuyền trên biển càng ra xa bờ càng tốt.

D. Ở đồng bằng phải kết hợp chống úng, lụt; ở miền núi chống lũ, xói mòn.

Câu 40 : Sự phân hóa thiên nhiên theo hướng Đông – Tây ở vùng đồi núi nước ta chủ yếu là do:

A. Hướng vòng cung của vùng Đông Bắc hút gió mùa xuống sâu phía Nam.

B. Tác động của gió mùa với hướng của các dãy núi.

C. Tác động của biển vào đất liền.

D. Ánh nắng mặt trời chiếu xuống khác nhau giữa 2 sườn núi.

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1
(MÃ ĐỀ: 314)

01	C	28	A		
02	B	29	D		
03	B	30	D		
04	A	31	D		
05	B	32	B		
06	D	33	B		
07	A	34	C		
08	D	35	B		
09	C	36	B		
10	B	37	D		
11	C	38	D		
12	B	39	C		
13	A	40	B		
14	A				
15	A				
16	A				
17	A				
18	C				
19	C				
20	D				
21	D				
22	C				
23	A				
24	C				
25	A				
26	D				
27	C				